

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CƯ KUIN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/DS-ST

Ngày 16/7/2021

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Thành.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Phan Thị Thiện.

2. Ông Bạch Đình Ca.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 30/2021/TLST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2021 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2021/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2021/QĐST-DS ngày 08/7/2021 giữa các đương sự:

***\*Nguyên đơn:*** Ngân hàng K; Địa chỉ: Số x đường T, phường VT, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Đại diện theo pháp luật: Bà Trần Tuấn A - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đào Văn T - Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch C, chi nhánh Đắk Lắk. Địa chỉ: Buôn EK, xã EB, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk – (có mặt).

***\*Bị đơn:*** Ông Y B Ê, sinh năm 1974 và bà H’ MB, sinh năm 1978 – Cùng địa chỉ: Buôn EK, xã EB, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk – (có mặt).

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn:* ông Phùng Văn H - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ: Số x đường L, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk - (có mặt).

*\*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Y TH, sinh năm: 1969. Địa chỉ: Buôn EK, xã EB, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk - (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện ngày 06/11/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 24/07/2019, Ông Y B Ê và bà H' MB có vay vốn tại Ngân hàng TMCP Kiên Long, chi nhánh Đắk Lắk - Phòng giao dịch Cư Kuin với số tiền: 640,000,000 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm bốn mươi triệu đồng), chi tiết món vay như sau:

\*Hợp đồng cho vay số 701/19/HĐTD/0702-8661 ký ngày 24/07/2019. Số tiền vay: 640,000,000 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm bốn mươi triệu đồng); Thời hạn vay: 12 tháng;

- Phương thức trả nợ:

+ Kỳ hạn trả nợ vốn: Vốn trả cuối kỳ vào ngày 24/07/2020.

+ Kỳ hạn trả nợ lãi: Lãi trả 06 tháng một lần vào ngày 24.

- Biện pháp bảo đảm: Quyền sử dụng đất theo GCN QSDĐ số BN 028793, thửa đất số 6883, tờ bản đồ 25, diện tích 1.000 m<sup>2</sup> và quyền sử dụng đất theo GCN QSDĐ số BN 084003, thửa đất số 8311, tờ bản đồ 30, diện tích 8760 m<sup>2</sup> đều tọa lạc tại xã EB, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk; do Ủy ban nhân dân huyện Cư Kuin cấp ngày 02/04/2015; cho ông Y B Ê và bà H' MB;

+ Chi tiết tài sản bảo đảm được mô tả theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 701/19/HĐTC-BDS/0702-8661 do các bên ký kết ngày 23 tháng 07 năm 2019;

Ngân hàng đã đến nhà của ông Y B Ê và bà H' MB nhiều lần, để thông báo về việc trễ hạn đóng gốc và tiền lãi vay quá hạn. Qua buổi làm việc Ông Y B Ê và bà H' MB có cam kết thanh toán tiền gốc và tiền lãi vay đã quá hạn trước ngày 15/12/2020. Tuy nhiên đến hạn cam kết, ông Y B Ê và bà H' MB không thanh toán tiền gốc và tiền lãi vay đã quá hạn cho Ngân hàng. Do đó Ông Y B Ê và bà H' MB đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Tính đến ngày 08/7/2021, tổng nợ phải trả của Ông Y B Ê và bà H' MB phải trả là 794.637.044 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 640.000.000 đồng. Lãi trong hạn phát sinh: 45.901.570 đồng. Lãi quá hạn: 102.806.795 đồng. Phạt chậm trả lãi: 5.928.680 đồng (tính tới ngày 08/7/2021) và lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ vay, theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng

Trong trường hợp ông Y B Ê và bà H' MB không trả được nợ, đề nghị cho phát mãi ngay toàn bộ tài sản bảo đảm liên quan để thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết. Trường hợp sau khi Ông Y B Ê và bà H' MB bán tài sản mà không đủ bù đắp số tiền vốn gốc nợ vay, tiền lãi vay, lãi phạt có liên quan, chi phí tòa án, chi phí phát mãi tài sản (nếu có) thì Ông Y B Ê và bà H' MB có trách nhiệm tiếp tục thanh toán số tiền còn thiếu. Ông Y B Ê và bà H' MB phải chịu toàn bộ án phí và các chi phí phát sinh có liên quan.

*\* Bị đơn ông Y B Ê và bà H' MB trình bày:*

Nội dung vay mượn như nguyên đơn trình bày là đúng, bị đơn không có ý kiến gì. Bị đơn xác định chữ ký chữ viết trong hợp đồng là của vợ chồng bị đơn. Quá trình vay, bị đơn trả lãi 25.973.061 đồng. Số tiền gốc 640.000.000đ và lãi phát sinh, tính đến nay vẫn chưa trả.

Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu trả gốc và toàn bộ lãi phát sinh còn lại là 794.637.044 đồng, trong đó Nợ gốc: 640,000,000 đồng. Lãi trong hạn phát sinh: 45.901.570 đồng, Lãi quá hạn: 102.806.795 đồng, Phạt chậm trả lãi: 5.928.680 đồng (Đều được tính tới ngày 08/7/2021). Bị đơn đồng ý trả số tiền trên, nhưng vì điều kiện kinh tế hiện nay rất khó khăn nên đề nghị ngân hàng cho trả dần trong vòng 5 năm mỗi năm 70.000.000 đồng. Tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 701/19/HĐTC-BDS/0702-8661 do các bên ký kết ngày 23 tháng 07 năm 2019;

Trong quá trình đang thế chấp tài sản cho ngân hàng, vợ chồng tôi có bán cho ông Y TH thửa đất số 6883, tờ bản đồ số 25 tại buôn K, xã EB với giá 180.000.000đồng vào ngày 10/06/2019, ông Y TH đã đưa trước 110.000.000đ, còn số tiền 70.000.000đ hẹn khi nào giao bìa đỏ ông Y TH sẽ giao hết tiền. Nếu bị đơn bán được đất, sẽ trả nợ cho ngân hàng để lấy bìa về rồi lần thủ tục sang nhượng theo quy định, cho ông Y TH.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Y TH trình bày:* Giữa tôi và ông Y B Ê và bà H' MB là thông gia, con trai tôi lấy con gái của gia đình ông Y B Ê.

Vào ngày 10/06/2019 tôi có nhận chuyển nhượng (viết giấy tờ tay, không có xác nhận của chính quyền địa phương) của ông Y B Ê thửa đất có diện tích 1.000 m<sup>2</sup> tại thửa đất số 6883, tờ bản đồ số 25 tại buôn K, xã EB với giá 180.000.000 đồng, tôi đã đưa trước 110.000.000 đồng, còn số tiền 70.000.000 đồng hẹn khi nào giao bìa đỏ tôi sẽ giao hết tiền. Khi mua đất xong, vào ngày 24/7/2019 vợ chồng ông Y B Ê vay vốn ngân hàng, có thế chấp quyền sử dụng đất là thửa đất 1.000 m<sup>2</sup> đã bán cho tôi. Khi biết sự việc, tôi có đến nhà ông Y B Ê nói, nhưng ông Y B Ê nói cứ mua đi, tôi (Y B Ê) sẽ trả tiền để mang bìa đỏ về, vì hai gia đình là thông gia với nhau, nên tôi đã đồng ý.

Nay ngân hàng khởi kiện vợ chồng ông Y B Ê trả nợ, nếu không trả được nợ ngân hàng sẽ yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm. Tôi có ý kiến như sau: Việc tôi mua bán thửa đất 1.000 m<sup>2</sup> trên là có thật và tôi đã sử dụng đất từ năm 2019 cho đến nay, trên đất đã trồng các cây công nghiệp như 15 cây sầu riêng, 28 cây mít và 120 cây cà phê (trồng năm thứ 3). Trong quá trình giải quyết vụ việc, nhiều lần cán bộ Tòa án yêu cầu tôi làm đơn khởi kiện độc lập để công nhận việc mua bán thửa đất có 1.000 m<sup>2</sup> giữa tôi và ông Y B Ê, nhưng tôi nghĩ vì tình cảm thông gia, nên tôi không làm đơn khởi kiện.

Việc ngân hàng khởi kiện xử lý tranh chấp hợp đồng tín dụng, nếu ông Y B Ê không trả nợ được cho ngân hàng, thì ngân hàng thi hành tài sản trên thì đề nghị vợ chồng ông Y B Ê trả lại cho tôi số tiền đã giao 110.000.000 đồng + lãi suất và giá trị vườn cây tại thời điểm kê biên, bán tài sản (trả 01 lần). Sau này, tôi sẽ làm đơn khởi kiện bằng vụ án khác (nếu có thể), yêu cầu vợ chồng ông Y B Ê công nhận hợp đồng mua bán quyền sử dụng đất giữa tôi và ông Y B Ê.

*\*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin phát biểu ý kiến:* Tòa án nhân dân huyện Lắc thụ lý vụ án về quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” giữa nguyên đơn Ngân hàng K với bị đơn ông Y B Ê và bà H’ MB là đúng quy định của pháp luật; Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã áp dụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về hòa giải và chuẩn bị xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã áp dụng đúng quy định về trình tự, thủ tục của phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung: Căn cứ Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng K.

Buộc ông Y B Ê và bà H’ MB có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng K, số tiền vay gốc và tiền lãi, tính đến ngày 08/7/2021 là 794.637.044 đồng (Bảy trăm, chín mươi bốn triệu, sáu trăm ba mươi bảy ngàn, không trăm bốn mươi bốn đồng). Trong đó: (Tiền vay gốc là 640.000.000 đồng; Tiền lãi là 154.637.044 đồng).

Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Ngân hàng K, khởi kiện yêu cầu ông Y B Ê và bà H’ MB có nghĩa vụ trả cho ngân hàng, số tiền vay gốc là 640.000.000 đồng và lãi

suất phát sinh. Đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Y B Ê và bà H' MB có địa chỉ tại Buôn EK, xã EB, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung tranh chấp*: Vào ngày 24/7/2019, ông Y B Ê và bà H' MB có vay vốn tại Ngân hàng K, chi nhánh Đắk Lắk - Phòng giao dịch C (sau đây gọi tắt là ngân hàng) có ký hợp đồng tín dụng số 701/19/HĐTD/0702-8661 để vay số tiền là 640.000.000 đồng (Sáu trăm, bốn mươi triệu đồng), thời hạn vay 12 tháng, lãi suất vay là 11%/năm, lãi suất nợ quá hạn được tính bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất chậm trả là 10%/năm. Mục đích vay: Đầu tư, chăm sóc cà phê, tiêu, mua máy bơm, ống tưới, mua máy cày, nuôi heo và nuôi bò. Hình thức thanh toán: Lãi tiền vay trả 06 tháng/1 lần, vốn vay trả cuối kỳ.

Hội đồng xét xử xét thấy: Nội dung thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng về lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất quá hạn, lãi suất chậm trả giữa ngân hàng với vợ chồng ông Y B Ê và bà H' MB là phù hợp với quy định của Ngân hàng nhà nước về việc cho vay, của các tổ chức tín dụng quy định tại Điều 3, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; phù hợp với các quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Tài sản đảm bảo thực hiện hợp đồng vay là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc quyền sở hữu của ông Y B Ê và bà H' MB, theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 701/19/HĐTC-BĐS/0702-8661, ký kết ngày 23/7/2019 đã được công chứng, tại văn phòng công chứng C ngày 24/7/2019 và được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 24/7/2019 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk theo đúng quy định của pháp luật, nên có hiệu lực pháp luật.

Quá trình sử dụng tiền vay, vợ chồng ông Y B Ê và bà H' MB chưa trả được khoản nợ gốc, mà chỉ trả được 25.973.061 đồng tiền lãi trong hạn. Do ông Y B Ê và bà H' MB, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo cam kết tại hợp đồng tín dụng là vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

[3] Do ông Y B Ê và bà H' MB đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên ngân hàng khởi kiện, yêu cầu ông Y B Ê và bà H' MB phải có nghĩa vụ trả số tiền vay gốc và lãi suất là có cơ sở nên cần chấp nhận.

Số tiền vay gốc và lãi suất được tính như sau:

+ Nợ gốc: 640.000.000 đồng.

+ Nợ lãi tính đến hết ngày 08/7/2021 là 1.647.155.556 đồng. Trong đó: (Lãi trong hạn là 71.874.630 đồng; Lãi quá hạn là 102.806.795 đồng; Lãi phạt chậm trả là 5.928.680 đồng).

+Nợ lãi trong hạn đã trả: 25.973.061 đồng.

Tổng cộng nợ gốc và lãi còn phải trả: 794.637.044 đồng (Bảy trăm, chín mươi bốn triệu, sáu trăm ba mươi bảy ngàn, không trăm bốn mươi bốn đồng).

Ông Y B Ê và bà H' MB tiếp tục chịu lãi suất phát sinh trên số dư nợ gốc, theo mức thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 701/19/HĐTD/0702 -8661 ngày 24/7/2019 kể từ ngày 09/7/2021 cho đến khi trả xong số nợ gốc. Sau khi ông Y B Ê và bà H' MB trả xong khoản nợ trên cho ngân hàng, thì ngân hàng có trách nhiệm trả lại cho ông Y B Ê và bà H' MB giấy tờ, tài sản thế chấp, tại hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất đã ký kết số 701/19/HĐTC-BDS/0702-8661 do các bên ký kết ngày 23/7/2019.

Trường hợp ông Y B Ê và bà H' MB không trả được nợ cho ngân hàng, thì tài sản thế chấp được xử lý theo quy định của pháp luật, để bảo đảm cho việc thi hành án.

[4] Đối với ông Y TH là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy: Vào ngày 10/06/2019, ông Y TH có nhận chuyển nhượng (viết giấy tờ tay, không có xác nhận của chính quyền địa phương) của ông Y B Ê thửa đất có diện tích 1.000 m<sup>2</sup> tại thửa đất số 6883, tờ bản đồ số 25 tại buôn Kmar, xã Ea Bhók với giá 180.000.000 đồng. Ông Y TH đã đưa trước 110.000.000 đồng, số tiền còn lại là 70.000.000 đồng hẹn khi nào giao bì đỏ, thì ông Y TH sẽ giao đủ số tiền trên.

Vào ngày 24/7/2019 vợ chồng ông Y B Ê vay vốn ngân hàng, có thế chấp quyền sử dụng đất là thửa đất 1.000 m<sup>2</sup> đã bán cho ông Y TH. Khi biết sự việc, ông Y TH có đến nhà ông Y B Ê nói, nhưng ông Y B Ê nói cứ mua đi, an tâm tôi (Y B Ê) sẽ trả tiền để mang bì đỏ về, vì hai gia đình là thông gia với nhau, nên ông Y TH đã đồng ý. Trong quá trình giải quyết vụ việc, nhiều lần Tòa án giải thích và yêu cầu ông Y T làm đơn khởi kiện độc lập, giải quyết trong cùng một vụ án để công nhận việc mua bán quyền sử dụng đất, thửa đất có diện tích 1.000 m<sup>2</sup> giữa ông Y T và ông Y B Ê, nhưng ông Y T không làm đơn khởi kiện.

Nay ngân hàng khởi kiện xử lý tranh chấp hợp đồng tín dụng, nếu ông Y B Ê không trả nợ được cho ngân hàng, thì ngân hàng xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ, trong đó có thửa đất 1.000 m<sup>2</sup> trên. Do đó, ông Y TH có quyền khởi kiện vợ chồng ông Y B Ê và bà H' MB để giải quyết bằng một vụ án khác, khi có yêu cầu.

[5] Về chi phí tố tụng: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên ông Y B Ê và bà H' MB phải chịu 2.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại

chỗ. Ngân hàng được nhận lại 2.000.000 đồng, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, sau khi thu được của ông Y B Ê và bà H' MB.

[6] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn ông Y B Ê và bà H' MB phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự; Điều 3, Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ khoản 2 Điều 26, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng K.

Buộc ông Y B Ê và bà H' MB có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long, số tiền vay gốc và tiền lãi tính đến ngày 08/7/2021 là **794.637.044 đồng** (Bảy trăm, chín mươi bốn triệu, sáu trăm ba mươi bảy ngàn, không trăm bốn mươi bốn đồng). Trong đó: (Tiền vay gốc là 640.000.000 đồng; Tiền lãi là 154.637.044 đồng).

Ông Y B Ê và bà H' MB tiếp tục chịu lãi suất phát sinh trên số dư nợ gốc, theo mức thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 701/19/HĐTD/ 0702-8661 ngày 24/7/2019, kể từ ngày 09/7/2021 cho đến khi trả xong số nợ gốc.

Sau khi ông Y B Ê và bà H' MB trả xong khoản nợ trên cho ngân hàng, thì ngân hàng có trách nhiệm trả lại cho ông Y B Ê và bà H' MB giấy tờ, tài sản thế chấp, tại hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất đã ký kết số 701/19/HĐTC-BDS/0702-8661, ngày 23/7/2019.

Trường hợp ông Y B Ê và bà H' MB không trả được nợ cho ngân hàng, thì tài sản thế chấp được xử lý theo quy định của pháp luật, để bảo đảm cho việc thi hành án.

2. Về chi phí tố tụng: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên ông Y B Ê và bà H' MB phải chịu 2.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Ngân hàng được nhận lại 2.000.000 đồng, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, sau khi thu được của ông Y B Ê và bà H' MB.

3. Về án phí: Ông Y B Ê và bà H' MB phải chịu 35.785.481 đồng (Ba lăm triệu, bảy trăm tám mươi lăm ngàn, bốn trăm tám mươi một đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng K, không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.847.490 đồng, theo biên lai thu số AA/2019/0017574 ngày 23/3/2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND H. Cư Kuin;
- CCTHADS H. Cư Kuin;
- Các đương sự;
- Lưu HS+VP.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Huỳnh Thành**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Thành viên hội đồng xét xử**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Huỳnh Thành**



